

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày: 09-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phước Trinh
- Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 201/2025/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 244/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 283/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025; Quyết định Tạm ngừng phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Chí L, sinh năm: 1975; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, phường Ô, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Nhà không số, ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ và tên cha: Bùi Văn M, sinh năm 1941; Họ và tên mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1949; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 23/4/2024 bị Công an xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Võ Ngọc G, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: 3 ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đặng Hữu T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, ấp B, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Sơn Hà Xuân T1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, ấp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2025, Bùi Chí L, Sơn Hà Xuân T1, Võ Ngọc G, Đặng Hữu T gặp nhau tại quán cà phê địa chỉ số C ấp A, xã X, TP. T1 dùng điện thoại hiệu Redmi 12 truy cập vào trang web có diễn ra các trận đá gà trực tuyến để cả nhóm cùng xem. L, T1, G, T thống nhất với nhau cá cược thắng thua bằng tiền căn cứ vào kết quả các trận đá gà trên mạng. L, G, T sẽ chung cánh gà thắng thua trực tiếp với T1. Các đối tượng đã cá cược được 02 lượt, cụ thể như sau:

Lượt chơi thứ nhất: L, G, T bắt con gà màu đỏ còn T1 bắt con gà màu xanh, số tiền cá cược là 100.000 đồng/người. Kết quả con gà màu đỏ thắng nên T1 thua cuộc và phải trả cho L, G, T lại mỗi người 100.000 đồng.

Lượt chơi thứ hai: L, G, T bắt con gà màu xanh còn T1 bắt con gà màu đỏ, số tiền cá cược là 200.000 đồng/người. Khi 02 con gà đang đá với nhau chưa phân biệt thắng thua thì Công an xã X đến kiểm tra lập biên bản.

Kết quả xác minh:

Ngày 23/4/2024 Bùi Chí L bị Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, TP. ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định 0006909/QĐ-XPHC. Ngày 08/5/2024 chấp hành xong việc nộp phạt.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 1.200.000 đồng, đây là số tiền các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12, T1 sử dụng để truy cập vào trang web để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSHM ngày 16/9/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Chí L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Bùi Chí L từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng, đây là số tiền các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12, T1 sử dụng để truy cập vào trang web để đánh bạc.

Bị cáo Bùi Chí L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Chí L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, với bản kết luận điều tra của Công an Thành phố H với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Ngày 07/01/2025 tại địa chỉ số C ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Chí L là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự thì tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức cá cược đá gà trực tiếp với Sơn Hà Xuân T1 căn cứ vào kết quả các trận đá gà trên trang Web , số tiền dùng để đánh bạc là 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Chí L đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo các điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, góp phần làm tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của nhân dân và tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo L có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì tư lợi, lười lao động mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Bùi Chí L có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đang có thu nhập ổn định nên việc áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng, đây là số tiền các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12, T1 sử dụng để truy cập vào trang web để đánh bạc.

[7] Đối với Sơn Hà Xuân T1, Võ Ngọc G, Đặng Hữu T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự về tội “Đánh bạc”, cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt tiền bị cáo Bùi Chí L 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” để sung ngân sách nhà nước.

2/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng, đây là số tiền các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12, T1 sử dụng để truy cập vào trang web để đánh bạc.

(Vật chứng của vụ án hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 104/QĐ-VKS-HS ngày 16/09/2025; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2025; Giấy nộp tiền ngày 16/9/2025 vào Ngân hàng TMCP N).

3/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh